

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023
(*Phục vụ cuộc họp BCĐ các Chương trình MTQG*)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Giấy mời số 145/GM-UBND ngày 14/4/2023; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

2. Về việc xây dựng và ban hành cơ chế thực hiện; phân công, phối hợp thực hiện Chương trình

- Về ban hành cơ chế thực hiện Chương trình: Để quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình, trong thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 09 Nghị quyết; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định; 12 Kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và

nhiều văn bản khác chỉ đạo, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện (*chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*).

- Về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh. Ngoài ra, hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện

- Về cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 22/03/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành Trung ương và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Về thông tin truyền thông, vận động:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, các Sở ngành tỉnh và UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện đã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp bằng nhiều hình thức trực quan như pa nô, phóng sự trên đài truyền hình, trang tin trên Báo Quảng Ngãi, tuyên truyền trên các Hội nghị..., đại đa số người dân được tiếp cận, hiểu biết thông tin và đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình, góp phần vào thành công chung của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND

ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 3/03/2023 về theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND các huyện thực hiện Chương trình và các sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát trên địa bàn một số huyện và xã trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Ngoài ra các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần (theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025) cũng đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ được giao. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho công chức tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình của các sở, ban ngành tỉnh và các phòng chuyên môn của huyện, công chức cấp xã thực hiện Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022 VÀ 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình phân bổ vốn giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ vốn năm 2022 và năm 2023.

a) Về giao vốn giai đoạn 2021 – 2025:

- Vốn đầu tư phát triển: Tổng kế hoạch vốn giao là 1.216.317 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1.105.696 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 110.621 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Hiện nay, Trung ương chưa thông báo nguồn vốn này giai đoạn 2021 – 2025 cho tỉnh.

b) Về giao vốn năm 2022 và 2023:

- Vốn đầu tư phát triển là 542.086 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 500.832 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 41.254 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 527.946 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 473.950 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 53.996 triệu đồng.

Cụ thể:

* Năm 2022:

+ Vốn đầu tư phát triển là 241.924 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 23.816 triệu đồng¹.

¹ Tại quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

+ Vốn sự nghiệp là: 128.266 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13.881 triệu đồng².

* Năm 2023:

+ Vốn đầu tư phát triển là 300.162 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 282.724 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 17.438 triệu đồng³ (*trong đó: vốn đã giao tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 là 296.651 triệu đồng, gồm ngân sách Trung ương là 279.404 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 17.247 triệu đồng; vốn chưa phân khai là 3.511 triệu đồng, gồm ngân sách Trung ương là 3.320 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 191 triệu đồng*).

+ Vốn sự nghiệp là: 399.680 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 359.565 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 40.115 triệu đồng⁴.

c) Vốn vay tín dụng chính sách là 24.100 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân vốn đến ngày 31/3/2023.

a) Vốn ngân sách nhà nước.

* Năm 2022:

+ Vốn đầu tư phát triển là 135.242 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 123.371 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 11.871 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp là: 38.112 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 37.336 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 776 triệu đồng.

* Năm 2023:

+ Vốn đầu tư phát triển là 14.698 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 14.401 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 297 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp chưa giải ngân do UBND tỉnh vừa giao kế hoạch vốn vào cuối tháng 3/2023.

b) Vốn vay tín dụng chính sách là 10.405 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

(Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND

2 Tại Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022.

3 Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022.

4 Tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023.

tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả tích cực; UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Đến nay, hầu hết các quy định, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm 5,37%, từ 35,64% xuống còn 30,27% (đạt mục tiêu đề ra là 4%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 13,99%.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tiến độ thực hiện Chương trình còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn trong năm 2022 rất thấp, chỉ đạt 46,83% kế hoạch vốn giao (*trong đó vốn đầu tư phát triển đạt 55,90% và vốn sự nghiệp đạt 29,71%*). Năm 2023, mới chỉ giải ngân được 4,9% vốn đầu tư phát triển, chưa giải ngân vốn sự nghiệp.

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch; tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình còn chậm.

- Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Nhiều vướng mắc trong thực hiện các nội dung của Chương trình đến nay chưa được các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi các văn bản quy định để thực hiện.

- Hiện nay một số cơ chế, chính sách thuộc các dự án vẫn chưa được Trung ương ban hành để triển khai thực hiện như: Cơ chế đặc thù thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình (*hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất*) và không theo dự án đầu tư của Dự án 1; cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của dự án 3; quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn của dự án 9; nội dung đầu tư thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình và nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2, dự án 10.

- Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình các cấp thuộc Dự án 5 chưa được Ủy ban Dân tộc ban hành.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình giai đoạn 2021-2025 chưa được Trung ương thông báo cho tỉnh nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm.

- Một số Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình nhưng chưa thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện chung của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần theo quy định tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/01/2023 của UBND tỉnh mà chỉ theo dõi, báo cáo đối với phần nhiệm vụ được UBND tỉnh giao vốn cho đơn vị mình trực tiếp thực hiện.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình còn gặp nhiều lúng túng trong việc nghiên cứu, áp dụng triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh; chưa có giải pháp đổi mới cách làm nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình. Trong năm 2022, hầu hết các huyện chưa bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng đến việc các vấn đề cần thiết, bức xúc, nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; cần có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Tiếp tục kiến nghị các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Đánh giá, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 phù hợp với thực tiễn.

- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ cập nhật các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành chủ quản, chủ động ban hành (hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành) các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung do cơ quan mình chủ trì, quản lý; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình theo Kế hoạch này và Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của Chương trình năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

1. Tiếp tục kiến nghị với các Bộ ngành Trung ương một số nội dung sau:

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Tham mưu Chính phủ thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là các nội dung hỗ trợ thực hiện các dự án có chu kỳ hỗ trợ dài như hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 27/2022/NĐ-CP, trong đó bổ sung một số cơ chế gồm: (1) Quy định cơ chế đặc thù thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình và không theo dự án đầu tư

được quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Quy định cơ chế đặc thù quản lý thực hiện nguồn vốn đầu tư của dự án được liệt kê theo Quyết định 1719/QĐ-TTg hoặc quy định cho phép áp dụng cơ chế hỗ trợ tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đối với dự án này.

- Kính đề nghị Bộ Y tế:

+ Tại Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và tại điểm d khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế quy định: “Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến được liệt kê để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua trang thiết bị trong hàng rào dự án”. Tuy nhiên, hiện nay các dự án này chưa có cơ sở chế biến được liệt kê theo quy định của Chương trình nên không thể thực hiện đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến được liệt kê mà chủ yếu là đầu tư, xây dựng mới cơ sở chế biến được liệt kê. Vì vậy, kính đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung “Hỗ trợ kinh phí đầu tư, cải tạo xây dựng cơ sở chế biến được liệt kê để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua trang thiết bị trong hàng rào dự án” vào Quyết định 1719/QĐ-TTg và Thông tư số 10/2022/TT-BYT để thực hiện.

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Tại nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg chỉ quy định hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật; không quy định hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ sản xuất nên khó khăn cho việc triển khai thực hiện các dự án sản xuất theo chuỗi bổ sung nội dung hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ sản xuất đối với các dự án sản xuất theo chuỗi giá trị vào Quyết định số 1719/QĐ-TTg hoặc cho áp dụng Thông tư 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới (cho phép áp dụng cơ chế hỗ trợ cho HTX (*trong chuỗi*) theo Nghị định 58/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình.

+ Ban hành tài bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 4, Dự án 5.

+ Đối tượng thực hiện Nội dung Đào tạo đại học và sau đại học bị thu hẹp do quy định tại khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc chỉ quy định đối tượng là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; hiện nay, đối học sinh học dự bị đại học trên địa bàn tỉnh rất ít nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Kính

đề nghị điều chỉnh đối tượng thụ hưởng trong Thông tư 02/2022/TT-UBND phù hợp với đối tượng quy định trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

+ Ban hành văn bản quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung chuyển đổi số thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 để các địa phương thực hiện phù hợp, đồng bộ với Đề án do Ủy ban Dân tộc đang xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Chương trình với các cơ quan Trung ương. Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm hoàn thành phần mềm báo cáo Chương trình để triển khai thực hiện.

+ Ngày 29/3/2023, Bộ Tài chính có văn bản số 2807/BTC-HCSN trả lời vướng mắc trong thực hiện Chương trình có nêu về việc sử dụng nguồn kinh phí Tiểu dự án 3 - Dự án 10 để chi cho các hoạt động liên quan đến quản lý Chương trình nhưng chưa được quy định tại Quyết định 1719 /QĐ-TTg, vì vậy kinh phí quả lú thực hiện từ nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay biên chế của Ban Dân tộc tỉnh rất ít (khoảng trên dưới 20 người) nên rất khó khăn trong thực hiện. Bổ sung quy định nội dung quản lý thực hiện Chương trình vào Tiểu dự án 3, Dự án 10 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg hoặc có văn bản đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn và quy định kinh phí chi cho các hoạt động: Hội nghị, Hội thảo, chi mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ Chương trình do ngân sách địa phương bố trí trong dự toán hằng năm cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính:

+ Tại điểm a, khoản 5, Điều 14, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài Chính quy định: “Chi tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối tiêu thụ sản phẩm, các phiên chợ văn hóa, hội chợ, giao lưu, diễn đàn, các lễ hội gắn thương mại với du lịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và thực tế phát sinh theo các hóa đơn, chứng từ hợp pháp”; tuy nhiên, đối chiếu tại Điều 4 của Thông tư này không quy định rõ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư và các mức chi cho các hoạt động này. Kính đề nghị Bộ hướng dẫn rõ nội dung và mức chi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư; hướng dẫn thủ tục thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

+ Tại Điều 11, Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài Chính không quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý nên các cơ quan quản lý các dự án này không có kinh phí để thực hiện (nhất là chi cho các hoạt động thẩm định dự án). Kính đề nghị Bộ bổ sung nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý.

- Kính đề nghị Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn cụ thể tiêu chí nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số (tại khoản 4, mục II) và nội dung tổ chức Ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện, xã (khoản 12, mục II) tại Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện dự án “bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10.

2. Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Cho chủ trương để các Sở ngành và địa phương rà soát đề trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh cho phép điều chỉnh vốn đầu tư phát triển của Dự án 1, Dự án 3, Dự án 10 do hiện nay đang vướng quy định, cơ chế của Trung ương chưa được ban hành nên không thể giải ngân vốn trong năm 2023 (kể cả vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023) sang các dự án khác để đảm bảo hoàn thành giải ngân trong năm 2023.

- Xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 phù hợp với thực tiễn (*điều chỉnh bổ sung tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 cho UBND các huyện để triển khai thực hiện, hiện nay phân bổ 100% cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các Sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn của toàn bộ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình do cơ quan mình chủ trì (*bao gồm phần nhiệm vụ do đơn vị mình thực hiện và nhiệm vụ do UBND các huyện thực hiện*).

- Chỉ đạo Sở Công Thương hướng dẫn UBND huyện rà soát, trình HĐND cấp huyện phê duyệt danh mục, địa điểm các chợ được đầu tư xây mới và chợ cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2021 –2025 thuộc Chương trình để làm cơ sở đưa vào tiêu chí tính điểm phân bổ vốn đầu tư của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 cho các huyện trong những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo UBND các huyện triển khai thực hiện tốt Chương trình; chủ động rà soát, tham mưu, kiến nghị và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Bố trí đầy đủ phần vốn đối ứng ngân sách huyện trong năm 2022 và 2023 (tối thiểu 5%) để thực hiện Chương trình. Thực hiện tốt công tác phối hợp, thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, số liệu rõ ràng, đầy đủ, đúng thời hạn để tổng hợp báo cáo cho các cấp thẩm quyền theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các CT MTQG;
- UBND các huyện thực hiện CT;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn